

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-PT
Ngày 08/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh

Ông Trần Quang Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử số 2 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Văn T do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Vũ Văn T (tên gọi khác: Chểu); Sinh ngày 07/7/1996 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn 9/12); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn S và bà Bùi Thị H (Hợp); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 15 tháng 12 năm 2019, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; Vắng mặt tại phiên tòa. (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

- Bị hại:

1. Anh Lê Văn H; Sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm N, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

2. Cháu Đ.T.K.O; Sinh năm 2003; Địa chỉ: thôn V, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Đ.T.K.O: Bà Đỗ Thị P; Sinh năm 1984; Địa chỉ: phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hữu V; Sinh năm 1995; Địa chỉ: phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

2. Anh Nguyễn Quang M; Sinh năm 1985; Địa chỉ: phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh;

3. Anh Nguyễn Dương C; Sinh năm 1993; Địa chỉ: phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

4. Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm 1982; Địa chỉ: phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Đức H;

2. Anh Nguyễn Văn C;

3. Cháu Cao Thị C;

4. Cháu Nguyễn Thị H;

5. Người đại diện hợp pháp của cháu Chín, Hiền: bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 24 tháng 10 năm 2019 và ngày 02 tháng 11 năm 2019, Vũ Văn T đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Lê Văn H và cháu Đ.T.K.O để mượn xe gắn máy, sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2019, cháu Đ.T.K.O đi xe gắn máy biển kiểm soát 14AX - 026.92, phía sau chở Nguyễn Thị H, Cao Thị C đến phòng trọ của Bùi Đức H ở phường Q, thị xã Q chơi. Tại đây, do có quen biết từ trước nên Vũ Văn T đến hỏi mượn xe đi có việc, Đ.T.K.O đồng ý. Sau khi mượn được xe, Vũ Văn T đã mang đến cầm cố cho anh Nguyễn Quang M là người quản lý hiệu cầm đồ 86 thuộc phường Q lấy 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng ăn tiêu.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2019, tại quán bia ở xóm Đ, xã L, trong khi ngồi uống bia với anh H, Vũ Văn T hỏi mượn xe máy YAMAHA EXITER, biển kiểm soát 14X1 – 308.43 của anh H để đi đón bạn. Sau khi nhận xe Vũ Văn T đã đi phường Q chơi và không trả xe cho anh H. Đến ngày 03 tháng 11 năm 2019, Vũ Văn T đem xe cầm cố cho anh Nguyễn Hữu V lấy 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Ngày 10 tháng 11 năm 2019, Vũ Văn T vay anh Nguyễn Văn H lấy 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng chuộc xe. Sau khi chuộc xe đem về, Vũ Văn T lại cầm cố cho Nguyễn Văn H để vay thêm 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng ăn tiêu.

Đối với cháu Đ.T.K.O và anh Lê Văn H sau khi cho Vũ Văn T mượn xe đã nhiều lần điện, nhắn tin nhưng Vũ Văn T không trả chỉ khát lần và bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 15 tháng 12 năm 2019, Vũ Văn T ra đầu thú. Quá trình điều tra, Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội và đã bồi thường cho anh Minh 3.500.000đ, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên 12.000.000đ (mười hai triệu) đồng để bồi thường cho anh H. Chiếc xe máy của anh Lê Văn H

qua giám định có giá trị 44.550.000đ (bốn mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng), chiếc xe gắn máy của cháu Đ.T.K.O qua giám định có giá trị 11.520.000đ (mười một triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng), tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 56.070.000đ (năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng). Cả hai xe đã thu giữ trả cho anh Lê Văn H và cháu Đ.T.K.O. Anh Lê Văn H và cháu Đ.T.K.O không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Văn T. Với nội dung trên tại Bản án sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 12-02-2020, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên đã căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, và khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt Vũ Văn T 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Trả cho anh Hoạt 12 triệu đồng. Ngoài ra bản án còn tuyên buộc Vũ Văn T phải nộp án phí hình sự và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn T vắng mặt không có lí do. Trong đơn kháng cáo, Vũ Văn T khai nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng. Về hình phạt, bị cáo xin được hưởng án treo vì đã khai báo thành khẩn, đã bồi thường thiệt hại, được các bị hại xin giảm hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ li hôn phải ở với ông bà ngoại, nhận thức pháp luật hạn chế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quan điểm không chấp nhận đơn kháng cáo của Vũ Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa (ngày 08.5.2020 và ngày 08.6.2020) song bị cáo Vũ Văn T đều vắng mặt không có lí do. Ngày 26/5/2020, Văn phòng Thừa phát lại Hạ Long đã lập biên bản xác minh tại Công an phường Hà An, thị xã Quảng Yên đã xác định Vũ Văn T không còn sinh sống tại khu 6, phường Hà An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt bị cáo Vũ Văn T.

Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt: Với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện để có tiền ăn tiêu, Vũ Văn T đã lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của cháu

Đ.T.K.O và anh Lê Văn H để mượn xe của họ đem đi cầm cố lấy tiền rồi bỏ trốn cắt đứt liên hệ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt lên tới 56.070.000đ (năm mươi sáu triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt Vũ Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Về hình phạt: Tại đơn kháng cáo bị cáo Vũ Văn T cho rằng mức án 24 tháng tù đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ra đầu thú, đã bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, được các bị hại xin giảm hình phạt. Xét các lý do này thấy rằng đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt, mức án phạt là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội nên không có căn cứ chấp nhận xem xét giảm hình phạt tù và cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn T 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc Vũ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tt;
- VKSND tỉnh QN;
- TAND thị xã Quảng Yên;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Đoan

